

## **17. Tên thủ tục: Xóa đăng ký tàu cá**

### **1.1. Trình tự thực hiện:**

a) Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Bình. Địa chỉ: Đường Nguyễn Bặc, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, trong giờ làm việc hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định), hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng (cổng thông tin một cửa quốc gia, dịch vụ công trực tuyến, phần mềm điện tử, email, fax) nếu có;

b) Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ;

c) Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh có văn bản thông báo rõ cho tổ chức, cá nhân bổ sung;

d) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá theo Mẫu số 11.ĐKT Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT; bàn giao giấy chứng nhận tàu cá cũ đã cắt góc phía trên bên phải và hồ sơ đăng ký gốc của tàu cho chủ tàu. Trường hợp không xóa Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

đ) Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh trả kết quả trực tiếp tại nơi nhận hồ sơ hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng (nếu có).

e) Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá được cấp 01 bản chính cho chủ tàu.

g) Đối với tàu cá bị phá hủy, phá dỡ hoặc chìm đắm không thể trực vớt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 72 Luật Thủy sản, chậm nhất 30 ngày kể từ ngày tàu cá bị phá hủy, phá dỡ hoặc chìm đắm, chủ tàu phải nộp lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá cho cơ quan nơi tàu cá đăng ký (trừ trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá bị mất); Cơ quan đăng ký tàu cá xóa tên tàu cá trong sổ đăng ký tàu cá quốc gia.

h) Đối với tàu cá mất tích được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 72 Luật Thủy sản, cơ quan đăng ký tàu cá mất tích phải thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Chậm nhất 30 ngày, sau thời hạn 01 năm kể từ ngày có thông báo, chủ tàu có tàu cá mất tích phải nộp lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá cho cơ quan nơi tàu cá đăng ký (trừ trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá bị mất); Cơ quan đăng ký tàu cá xóa tên tàu cá trong sổ đăng ký tàu cá quốc gia.

**1.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng (cổng thông tin một cửa quốc gia, dịch vụ công trực tuyến, phần mềm điện tử, email, fax) nếu có.

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ, gồm:

a) Tờ khai xóa đăng ký tàu cá theo Mẫu số 10.ĐKT Phụ lục XVI ban hành kèm theo

Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT;

b) Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá bị mất, chủ tàu phải khai báo và nêu rõ lý do.

**1.4. Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân đề nghị.

**1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá theo Mẫu số 11.ĐKT Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT.

**1.8. Phí, lệ phí (nếu có):** Chưa có văn bản quy định.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ khai xóa đăng ký tàu cá theo Mẫu số 10.ĐKT Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có.

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Luật Thủy sản năm 2017;

Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá; Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.

**MẪU TỜ KHAI XÓA ĐĂNG KÝ TÀU CÁ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

Independence - Freedom - Happiness

-----

**TỜ KHAI XÓA ĐĂNG KÝ TÀU CÁ/TÀU CÔNG VỤ THỦY SẢN**

Kính gửi: .....(1)

Đề nghị xóa đăng ký...(2)... với các thông số dưới đây kể từ ngày .../.../20..

*Kindly deregister the with the following particulars from date .....*

Tên .....(3)..... Hồ hiệu/số IMO: .....

*Name**Call sign/IMO number*

Chủ sở hữu (tên, địa chỉ và tỉ lệ sở hữu): .....

*Shipowner (name, address and ratio of ownership)*

Người đề nghị xóa đăng ký (tên, địa chỉ): .....

*Applicant (name, address)*

Nơi đăng ký: .....

*Place of registry*

Số đăng ký: .....; Ngày đăng ký: .....

*Number of registration**Date of registration*

Cơ quan đăng ký: .....

*The Registrar of ship*

Lý do xin xóa đăng ký .....

*Reasons to deregister .....***XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ <sup>(4)</sup>**

Date....., ngày ... tháng ... năm...

**CHỦ SỞ HỮU***Owner**Ghi chú (Note):**(1) Tên cơ quan đăng ký The ship Registration office**(2) Loại phương tiện đăng ký: Tàu cá, tàu công vụ thủy sản**Type of transport facility registration/registry (vessel, public service ship)**(3) Tên phương tiện Name of transport facility**(4) Không áp dụng đối với tàu công vụ thủy sản*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
 Independence - Freedom - Happiness



**GIẤY CHỨNG NHẬN XÓA ĐĂNG KÝ TÀU CÁ**  
*Certificate of deregistration of Fishing Vessel*

.....(1) .... Chứng nhận .....(2)..... có các thông số dưới đây đã được xóa đăng ký trong Sổ đăng ký tàu cá quốc gia:

..... *Hereby certify that the ship with the following particulars has been deregistered from the Viet Nam National ships registration book:*

Tên .....(3)..... Hồ hiệu/Số IMO: .....

*Name*

*Call sign/IMO number*

Chủ sở hữu (tên, địa chỉ, tỉ lệ sở hữu tàu): .....

*Owner (name, address, ratio of ownership)*

Số GCN đăng ký: .....

*Number of registration*

Ngày đăng ký: .....

*Date of registration*

Cơ quan đăng ký: .....

*The Registrar of ship*

Người đề nghị (tên, địa chỉ): .....

*Applicant (name, address)*

Lý do xóa đăng ký .....

*Reasons to deregister*

Ngày có hiệu lực xóa đăng ký: .....

*Date of deregist*

Số đăng ký: ..... Cấp tại ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

*Number of registration*

*Issued at ....., on .....*

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ TÀU**  
*Full name, signature of duly authorized official*

**Ghi chú (Note):**

**(1) Tên cơ quan đăng ký (2) Loại tàu đăng ký: Tàu cá, tàu công vụ thủy sản**

*The ship Registration  
office*

*Type of transport facility registration/registry (vessel, public service  
ship)*

**(3) Tên tàu**

*Name of transport facility*